

Số: 1541/SXD-KT&VL

Quảng Ngãi, ngày 08 tháng 6 năm 2017

V/v tham gia công bố giá vật  
liệu xây dựng định kỳ  
tại Sở Xây dựng

Kính gửi: Các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh vật liệu  
xây dựng và trang trí nội thất trên địa bàn tỉnh

Căn cứ Luật Giá số 12/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Khoản 2 Điều 19 Thông tư số 06/2016/TT-BXD ngày 10 tháng 3  
năm 2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây  
dựng;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 hướng dẫn  
thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính  
phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá,

Thực hiện công tác quản lý nhà nước về xây dựng và vật liệu xây dựng  
(VLXD) trên địa bàn tỉnh, Sở Xây dựng đang tiến hành công bố giá VLXD trên địa  
bàn tỉnh định kỳ để làm cơ sở tham khảo trong việc lập và quản lý chi phí đầu tư  
xây dựng.

Theo quy định tại Điều 32 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13, thẩm quyền  
thẩm định, phê duyệt thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng  
chủ yếu thuộc về cơ quan chuyên môn về xây dựng.

Do đó, bảng công bố giá VLXD là cơ sở chủ yếu để các cơ quan chuyên môn  
về xây dựng, chủ đầu tư, tư vấn xây dựng, đơn vị thi công tham khảo để lập dự toán  
công trình. Đồng thời, việc sản phẩm hàng hoá của doanh nghiệp đảm bảo đủ điều  
kiện lưu thông trên thị trường và sử dụng cho công trình được xét tham gia công bố  
giá, còn là cơ hội để quảng bá sản phẩm, thương hiệu, nhãn hiệu, giới thiệu chất  
lượng sản phẩm qua kênh thông tin chính thống của cơ quan quản lý nhà nước về  
xây dựng trên địa bàn tỉnh.

Nhằm đảm bảo đa dạng thông tin và phong phú chủng loại cho bảng công bố  
giá VLXD; tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu có thể tham khảo  
đồng thời tạo điều kiện để doanh nghiệp VLXD phát triển sản xuất, kinh doanh; Sở  
Xây dựng Quảng Ngãi đề nghị các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh VLXD trên  
địa bàn tỉnh gửi hồ sơ đề nghị công bố giá định kỳ theo các nội dung sau:

### **I. Trường hợp doanh nghiệp tham gia công bố giá VLXD lần đầu**

1. Công văn đề nghị công bố giá (bản chính, tham khảo mẫu **Phụ lục 1**); bao  
gồm nội dung cam kết các sản phẩm, hàng hoá đề nghị công bố giá không vi phạm  
các quy định về khai thác, chế biến, sản xuất và kinh doanh sản phẩm, hàng hoá  
tương ứng.

2. Bảng niêm yết giá sản phẩm, hàng hoá của đơn vị (bản chính, tham khảo  
bảng kê khai theo mẫu **Phụ lục 2**) theo các quy định tại Điều 6, Điều 12 Luật Giá  
số 11/2012/QH13.



3. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đầu tư do cơ quan có thẩm quyền cấp.

4. Tài liệu công bố tiêu chuẩn áp dụng của đơn vị đối với sản phẩm, hàng hoá VLXD đề nghị công bố theo quy định tại Điều 23 Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá.

5. Nhãn hàng hoá theo quy định tại Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ.

6. Tài liệu thể hiện việc duy trì kiểm soát chất lượng, thử nghiệm và giám sát định kỳ nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm do đơn vị sản xuất, kinh doanh phù hợp với công bố tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng theo quy định tại Điều 10, Điều 28 Điều 38 Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá (Ví dụ: Phiếu kết quả thử nghiệm của đơn vị được cơ quan có thẩm quyền chỉ định hoặc công nhận).

7. Đối với VLXD thuộc danh mục quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (VLXD nhóm 2) còn phải có các tài liệu sau theo quy định tại Điều 28, Điều 34, Điều 38 Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng (hiện nay là QCVN 16:2014/BXD được ban hành theo Thông tư 15/2014/TT-BXD ngày 15 tháng 9 năm 2014 của Bộ Xây dựng ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hoá vật liệu xây dựng; QCVN 7:2011/BKHCN ban hành kèm theo Thông tư 21/2011/TT-BKHCN ngày 22 tháng 9 năm 2011 của Bộ Khoa học và Công nghệ:

a) Chứng nhận hợp quy của đơn vị được cơ quan có thẩm quyền chỉ định.

b) Bảng công bố hợp quy của doanh nghiệp sản xuất, nhập khẩu.

c) Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy của cơ quan chuyên ngành nơi sản xuất, nhập khẩu đăng ký hoạt động sản xuất, kinh doanh.

d) Dấu hợp quy được sử dụng trực tiếp trên sản phẩm hoặc trên bao gói hoặc trên nhãn gắn trên sản phẩm hoặc trong chứng chỉ chất lượng, tài liệu kỹ thuật của sản phẩm theo quy định của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng.

8. Danh sách các đại lý phân phối sản phẩm, hàng hoá có đăng ký hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư (nếu có).

## **II. Trường hợp doanh nghiệp đề nghị thay đổi giá công bố**

1. Công văn đề nghị công bố giá (bản chính, tham khảo mẫu **Phụ lục 1**); bao gồm nội dung cam kết các sản phẩm, hàng hoá đề nghị công bố giá không vi phạm các quy định về khai thác, chế biến, sản xuất và kinh doanh sản phẩm, hàng hoá tương ứng.

2. Bảng niêm yết giá sản phẩm, hàng hoá của đơn vị (bản chính, tham khảo bảng kê khai theo mẫu **Phụ lục 2**) theo các quy định tại Điều 6, Điều 12 Luật Giá số 11/2012/QH13.



3. Các tài liệu tương tự từ khoản 3 đến khoản 8 mục I nêu trên nếu có thay đổi so với hồ sơ đề nghị trước đó.

### **III. Địa chỉ, thời hạn gửi hồ sơ đề nghị công bố giá VLXD trên địa bàn tỉnh**

Các tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đề nghị công bố giá VLXD trên địa bàn tỉnh về Sở Xây dựng Quảng Ngãi:

- Địa chỉ: Số 68 đường Phạm Văn Đồng, thành phố Quảng Ngãi;
- Điện thoại: 055.3822717 Fax: 055.3825466.
- Thời hạn: Định kỳ trước ngày 05 hàng tháng

Đồng thời, đề nghị hỗ trợ chuyển dữ liệu qua địa chỉ thư điện tử [pkvtlxd.sxdqng@gmail.com](mailto:pkvtlxd.sxdqng@gmail.com) để thuận lợi cho công tác tổng hợp.

### **IV. Một số nội dung cần lưu ý**

1. Doanh nghiệp chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các tài liệu do đơn vị cung cấp.

2. Theo quy định tại Khoản 2 Điều 10 Luật Giá số 11/2012/QH13, các hành vi bị cấm trong lĩnh vực giá đối với tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh:

- a) Bịa đặt, loan tin, đưa tin không đúng sự thật về tình hình thị trường, giá hàng hóa, dịch vụ;
- b) Gian lận về giá bằng cách cố ý thay đổi các nội dung đã cam kết mà không thông báo trước với khách hàng về thời gian, địa điểm, điều kiện mua, bán, chất lượng hàng hóa, dịch vụ tại thời điểm giao hàng, cung ứng dịch vụ;
- c) Lợi dụng khủng hoảng kinh tế, thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, dịch bệnh và điều kiện bất thường khác; lợi dụng chính sách của Nhà nước để định giá mua, giá bán hàng hóa, dịch vụ bất hợp lý;
- d) Các hành vi chuyên giá, thông đồng về giá dưới mọi hình thức để trục lợi.

3. Theo quy định tại Điều 12 Luật Giá số 11/2012/QH13, tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh có một số nghĩa vụ sau:

a) Kê khai giá bán hoặc giá mua hàng hóa, dịch vụ và chịu trách nhiệm về tính chính xác của mức giá đã kê khai đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc diện phải kê khai giá theo quy định của Chính phủ.

b) Niêm yết giá:

- Đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá thì tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh phải niêm yết đúng giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định và mua, bán đúng giá niêm yết;

- Đối với hàng hóa, dịch vụ không thuộc Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá thì niêm yết theo giá do tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh quyết định và không được mua, bán cao hơn giá niêm yết.



c) Công khai thông tin về giá hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá của mình theo quy định của Luật này.

d) Cung cấp kịp thời, chính xác, đầy đủ số liệu, tài liệu có liên quan theo yêu cầu bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong trường hợp Nhà nước định giá, áp dụng biện pháp bình ổn giá đối với hàng hóa, dịch vụ của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh.

đ) Giải quyết kịp thời mọi khiếu nại về giá hàng hóa, dịch vụ do mình sản xuất, kinh doanh. Bồi thường thiệt hại do hành vi vi phạm pháp luật về giá theo quy định của pháp luật.

Các thông tin cần trao đổi, đề nghị các đơn vị liên hệ Phòng Kinh tế và Vật liệu xây dựng – Sở Xây dựng (ông Nguyễn Phi Khanh – số điện thoại: 055.3713297).

Công văn này thay thế Công văn số 192/SXD-CL&VL ngày 21/02/2015 của Sở Xây dựng Quảng Ngãi./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Tài chính;
- GD, PGD Sở (Tuấn);
- Các phòng: QLXD; PTĐT&HTKT;
- Trang TTĐT Sở XD;
- Lưu: VT, KT&VL<sub>(Kh)</sub>.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Phùng Minh Tuấn**



## Phụ lục 1

### Mẫu văn bản đề nghị công bố giá

(Kèm theo Công văn số 1541/SXD-KT&VL ngày 04/6/2017 của Sở Xây dựng tỉnh Quảng Ngãi)

Tên đơn vị đề nghị  
công bố giá

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ....., ngày ... tháng ... năm ...

V/v đề nghị công bố giá sản phẩm, hàng hóa .... định kỳ tại Sở Xây dựng

Kính gửi: Sở Xây dựng tỉnh Quảng Ngãi

Thực hiện Công văn số ...../SXD-KT&VL ngày .../6/2017 của Sở Xây dựng tỉnh Quảng Ngãi về việc tham gia công bố giá vật liệu xây dựng định kỳ tại Sở Xây dựng;

Công ty ..... gửi hồ sơ đề nghị công bố giá sản phẩm, hàng hóa ..... định kỳ tại Sở Xây dựng như sau:

1. Bảng niêm yết giá sản phẩm, hàng hoá của đơn vị (bản chính) theo các quy định tại Điều 6, Điều 12 Luật Giá số 11/2012/QH13.

2. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đầu tư do cơ quan có thẩm quyền cấp.

3. Tài liệu công bố tiêu chuẩn áp dụng của đơn vị đối với sản phẩm, hàng hoá VLXD đề nghị công bố theo quy định tại Điều 23 Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá.

4. Nhãn hàng hoá theo quy định tại Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ.

5. Tài liệu thể hiện việc duy trì kiểm soát chất lượng, thử nghiệm và giám sát định kỳ nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm do đơn vị sản xuất, kinh doanh phù hợp với công bố tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng theo quy định tại Điều 10, Điều 28 Điều 38 Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá (Ví dụ: Phiếu kết quả thử nghiệm của đơn vị được cơ quan có thẩm quyền chỉ định hoặc công nhận).

6. Đối với VLXD thuộc danh mục quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (VLXD nhóm 2) còn phải có các tài liệu sau theo quy định tại Điều 28, Điều 34, Điều 38 Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng (hiện nay là QCVN 16:2014/BXD được ban hành theo Thông tư 15/2014/TT-BXD ngày 15 tháng 9 năm 2014 của Bộ Xây dựng ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hoá vật liệu xây dựng; QCVN 7:2011/BKHCN ban hành kèm



theo Thông tư 21/2011/TT-BKHCN ngày 22 tháng 9 năm 2011 của Bộ Khoa học và Công nghệ:

- Chứng nhận hợp quy của đơn vị được cơ quan có thẩm quyền chỉ định.
- Bảng công bố hợp quy của doanh nghiệp sản xuất, nhập khẩu.
- Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy của cơ quan chuyên ngành nơi sản xuất, nhập khẩu đăng ký hoạt động sản xuất, kinh doanh.
- Dấu hợp quy được sử dụng trực tiếp trên sản phẩm hoặc trên bao gói hoặc trên nhãn gắn trên sản phẩm hoặc trong chứng chỉ chất lượng, tài liệu kỹ thuật của sản phẩm theo quy định của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng.

7. Danh sách các đại lý phân phối sản phẩm hàng hóa có đăng ký hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư (nếu có).

8. Thông tin về địa điểm đặt trụ sở chính và nhà máy sản xuất sản phẩm, vật liệu xây dựng đề nghị công bố, thông tin liên lạc của người phụ trách đăng ký công bố giá (họ và tên, điện thoại, email, số fax).

Công ty đề nghị công bố giá sản phẩm, hàng hóa ..... định kỳ tại Sở Xây dựng Quảng Ngãi (*có Bảng niêm yết giá sản phẩm, hàng hóa kèm theo Công văn này*).

Công ty cam kết các sản phẩm, hàng hoá đề nghị công bố giá không vi phạm các quy định về khai thác, chế biến, sản xuất và kinh doanh sản phẩm, hàng hoá tương ứng; đã hiểu rõ các hành vi bị cấm trong lĩnh vực giá và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh theo quy định tại Khoản 2 Điều 10 và Điều 12 Luật Giá số 11/2012/QH13.

Công ty ..... xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các tài liệu và mức giá mà đơn vị đã đăng ký, kê khai và niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu:

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
(Ký tên, đóng dấu)





giá bán lẻ dự kiến; đại lý có quyền quyết định giá và điều chỉnh giá thì kê khai giá bán lẻ.

- Đơn vị ghi chú tất cả các nội dung cần lưu ý đến giá bán như: Mức thuế, phí (nếu có), bao gồm hoặc không bao gồm giá vận chuyển, cự lý vận chuyển, địa điểm giao hàng, số lượng tối thiểu để được vận chuyển, ...

2. Phân tích nguyên nhân, nêu rõ biến động của các yếu tố hình thành giá tác động làm tăng hoặc giảm giá sản phẩm, hàng hóa thực hiện niêm yết giá.

3. Các trường hợp ưu đãi, giảm giá hoặc chiết khấu, ... đối với các đối tượng khách hàng (nếu có).

Mức giá kê khai này thực hiện từ ngày .../.../....

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
(Ký tên, đóng dấu)